

để quyết định mức cho vay nhưng tối đa không được quá 90% tổng số vốn đầu tư của dự án.

**Điều 3.** Đối với các dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển thực hiện bảo lãnh đến 100% khoản vay từ các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

**Điều 4.** Chủ đầu tư được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay hoặc bảo đảm cho bảo lãnh. Khi chưa trả hết nợ, chủ đầu tư không được chuyển nhượng, bán, cho, tặng, thế chấp, cầm cố hoặc bảo đảm cho bảo lãnh để vay nơi khác.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Những dự án nêu tại Điều 1 của Quyết định này đã vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hoặc được Quỹ bảo lãnh trước ngày Quyết định này có hiệu lực cũng được thực hiện việc cho vay đầu tư theo Quyết định này.

Các nội dung khác không quy định trong Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ và các quy định hiện hành về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển và Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

#### QUYẾT ĐỊNH số 182/2000/QĐ-BTC ngày 14/11/2000 về việc quy định thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng đèn hình phẳng Trinitron theo Cơ cấu AICO.

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 1991;*

*Căn cứ Hiệp định khung về Hợp tác công nghiệp ASEAN do các Bộ trưởng kinh tế các nước ASEAN ký ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại Xing-ga-po;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 1896/VPUB ngày 22/4/1996 về Hiệp định hợp tác công nghiệp ASEAN; Công văn số 1746/VPCP-TCQT ngày 05/5/2000 về việc thành lập cơ cấu AICO và Công văn số 3186/CV-HTQT ngày 16/8/2000 về việc tổ chức thực hiện cơ cấu AICO của SONY;*

*Căn cứ Quyết định số 07/1998/QĐ-BCN ngày 02/2/1998 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định về thẩm định phê chuẩn và quản lý thực hiện Cơ cấu hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO) và Giấy chứng nhận sản phẩm AICO số Sony/2000/2 ngày 14/7/2000 do Ban Thư ký Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cấp,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công ty Vietronics Tân Bình của Việt Nam khi nhập khẩu Bóng đèn hình phẳng Trinitron (không có cuộn lái tia và cuộn khử từ)

từ Công ty SONY Electronics (Singapore) Pte.Ltd. của Singapore theo cơ cấu AICO, thuộc mã số 85401100 (mục riêng) trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu 5% (năm phần trăm).

Trường hợp thuế suất thuế nhập khẩu của bóng đèn hình phẳng Trinitron trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc trong Danh mục hàng hóa và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) do Chính phủ ban hành quy định thấp hơn 5% thì sẽ áp dụng mức thuế thấp hơn đó.

**Điều 2.** Khi nhập khẩu, Công ty Vietronics Tân Bình phải xuất trình:

- Giấy chứng nhận sản phẩm AICO số Sony/2000/2 do Ban Thư ký ASEAN cấp ngày 14 tháng 7 năm 2000 (bản sao công chứng);

- Giấy chứng nhận xuất xứ Mẫu D do cơ quan có thẩm quyền của Singapore cấp theo quy định của Bộ Thương mại về Giấy chứng nhận xuất xứ của Hiệp định CEPT.

**Điều 3.** Số lượng bóng đèn hình phẳng Trinitron nhập khẩu được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này thực hiện theo quy định của Bộ Công nghiệp.

**Điều 4.** Các quy định về tổ chức thực hiện và quản lý cơ cấu AICO thực hiện theo quy định tại Quyết định số 07/1998/QĐ-BCN ngày 02/2/1998 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và các quy định về cơ chế báo cáo khác của Bộ Công nghiệp. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp sử dụng sai mục đích, Bộ Công nghiệp cần thông báo cho Tổng cục Hải quan để chỉ đạo hải quan địa phương truy thu thuế nhập khẩu và phạt theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và được áp dụng đối với các tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 28 tháng 8 năm 2000./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

## **QUYẾT ĐỊNH số 200/2000/QĐ-BTC** **ngày 18/12/2000 bãi bỏ mức thu lệ** **phí hạn ngạch xuất khẩu hàng** **dệt may vào thị trường EU và** **Canada đối với một số mặt hàng.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*

*Sau khi có ý kiến của liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư - Công nghiệp (Công văn số 3611/TM-XNK ngày 13/10/2000);*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ mức thu lệ phí hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU và Canada quy định tại Quyết định số 99/1999/QĐ-BTC ngày 27/8/1999 của Bộ Tài chính đối với những mặt hàng sau:

1. Khăn bông (cat.9).
2. Quần lót (cat.13).
3. Áo khoác nam (cat.14).
4. Bộ pijama (cat.18).
5. Khăn trải giường (cat.20).
6. Áo Jacket (cat.21).
7. Áo dài nữ (cat.26).
8. Quần dệt kim (cat.28).
9. Vải tổng hợp (cat.35).